| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ M**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **81**/2019/QĐST-HNGĐ | *M, ngày 19 tháng 4 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213; Điều 396; khoản 4 Điều 397 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Phạm Thu H**, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc L thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị H và anh L được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 11/4/2019 và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 11/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc L thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc L có 02 con chung là Nguyễn Thiên Ng, sinh ngày 13/3/2000 và Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 14/8/2008. Chị Phạm Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Q cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Con chung Nguyễn Thiên Ng đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận về con chung của chị H và anh L phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Chị H và anh L không có tài sản chung.

[4]. Về khoản nợ chung: Chị H và anh L không có khoản nợ chung.

[4]. Về lệ phí : Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc L, mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị Phạm Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày các đương sự thỏa thuận ly hôn và hòa giải thành (ly hôn, nuôi con, lệ phí), có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại (ngày 11/4/2019) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Phạm Thu H và anh Nguyễn Ngọc L thuận tình ly hôn.

*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh L nên Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01 do Ủy ban nhân dân UBND xã P, huyện Q (nay là xã P, huyện H), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/01/1997 không còn giá trị pháp lý.*

- **Về con chung**: Chị Phạm Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 14/8/2008 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Con chung Nguyễn Thiên Ng đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.*

**- Về tài sản chung**: Không có.

**- Về khoản nợ chung**: Không có.

**2. Về lệ phí Tòa án**: Chị Phạm Thu H tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001641

ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M . Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- UBND xã P , huyện Q (nay là xã P , huyện H), tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

***Vũ Thị Thanh Phương***